

Bản án số: 26/2017/DS-ST

Ngày 06-10-2017.

V/v Tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK SONG, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hải Âu;

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Hứa Thị Nhị

2. Ông Nguyễn Văn Nam

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Việt Dương – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk Song, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk Song tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Thắng – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 10 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đăk Song xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 52/2017/TLST-DS ngày 14/4/2017 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2017/QĐXXST-DS ngày 21 tháng 8 năm 2017; quyết định hoãn phiên tòa số: 29/2017/QĐST-DS ngày 19 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Y-có mặt.

Địa chỉ: Thôn T, xã H, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông;

2. *Bị đơn:* Anh Trần Văn D-vắng mặt lần II

Địa chỉ: Thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

Những người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng: Ông Phạm Văn H-vắng mặt có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Thôn 8, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 13 tháng 4 năm 2017, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y trình bày:

Do có quan hệ quen biết nên chị Nguyễn Thị Y có cho anh Trần Văn D vay 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ vào ngày 20/7/2016. Hình thức vay bằng tiền mặt, theo đó hai bên thống nhất chốt giá cà phê theo giá trị thị trường thời điểm đó là 37.000đ/kg, sau đó chị Y đưa cho anh D số tiền tương đương với 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ x 37.000đ là 299.700.000 đồng và thống nhất đến thời điểm trả nợ ngày 27/3/2017 anh D sẽ phải trả cho chị Y 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ, cho dù tại thời điểm trả nợ, giá cà phê có tăng hay giảm so với giá thời điểm cho vay. Hai bên có lập giấy vay cà phê và có ông Phạm Văn H chứng kiến và không thỏa thuận lãi suất. Đến hạn trả nợ chị Nguyễn Thị Y đã đòi nhiều lần nhưng anh Trần Văn D cố tình không trả. Nay chị Y yêu cầu Tòa án buộc anh D phải trả cho chị 8.100 kg cà phê nhân xô và không yêu cầu lãi suất. Chị Y trình bày đây là số tài sản riêng của chị Y không liên quan đến chồng là ông Hoàng Đỗ H.

Trong quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Trần Văn D lên Tòa án để giải quyết vụ án nhưng anh D vắng mặt không có lý do. Tòa án đã tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án cho anh D nhưng anh D không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tòa án đã cử cán bộ Tòa án kết hợp với chính quyền địa phương trực tiếp đến nơi cư trú của anh D để làm việc nhưng anh D cố tình vắng mặt. Do vậy, Tòa án không làm việc được với anh D và tiến hành tổng đạt hợp lệ thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải; quyết định đưa vụ án ra xét xử; quyết định hoãn phiên tòa nhưng anh D vẫn cố tình vắng mặt. Do đó, Tòa án đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm vắng mặt anh D.

Trong quá trình giải quyết vụ án, người làm chứng anh Phạm Văn H trình bày: Ngày 20/7/2017 anh có ký vào giấy vay cà phê được lập giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Văn D với tư cách người làm chứng. Lý do anh ký vào giấy vay này là vì anh Trần Văn D ở thôn 4, xã T có nợ anh tiền hàng là 105.000.000đ, anh D nhờ anh chở đến nhà chị Y để anh D vay tiền trả cho anh. Giữa anh D và chị Y thỏa thuận vay cà phê hay vay tiền thì anh không được rõ nhưng sau đó anh thấy anh D cầm tiền từ chị Y trả cho anh được 80.000.000đ và hai bên có nhờ anh ký tên trong giấy vay với tư cách là người làm chứng. Do bận việc không thể tham gia tố tụng nên anh H làm đơn xin vắng mặt trong các buổi làm việc và phiên tòa xét xử.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y vẫn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện của mình.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đắk Song tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của những người tiến hành tố tụng, nguyên đơn và người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử đã chấp

hành đúng theo quy định của pháp luật, còn bị đơn chưa chấp hành tốt quy định của pháp luật tố tụng dân sự gây khó khăn cho Tòa án trong quá trình giải quyết vụ án; hoạt động xét xử tiến hành khách quan và đảm bảo đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và đề nghị HĐXX tuyên chấp nhận nội dung đơn khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y, buộc anh Trần Văn D trả cho chị Y 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ.

Các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án: 01 giấy vay cà phê nhân (bản gốc) do chị Y cung cấp. Anh D không phản đối chứng cứ do nguyên đơn cung cấp, ngoài ra tại thời điểm vay cà phê nhân và lập giấy vay cà phê nhân có ông Phạm Văn H chứng kiến nên đây là tình tiết, sự kiện các bên đương sự đã thống nhất nên không phải chứng minh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử xét thấy:

[1] Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết:

[1.1] Chị Nguyễn Thị Y khởi kiện yêu cầu anh Trần Văn D trả 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ, tại thời điểm vay hai bên thống nhất chốt giá cà phê theo giá thị trường là 37.000đ/kg, theo đó chị Y sẽ đưa cho anh D số tiền tương ứng với 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ tại thời điểm đó là 299.700.000 đồng, do đó đây là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” theo Điều 471 BLDS năm 2005.

[1.2] Xét thấy, bị đơn anh Trần Văn D có đăng ký hộ khẩu thường trú và đang sinh sống tại thôn 4, xã T, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đ, tỉnh Đắk Nông theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ Luật tố tụng dân sự (BLTTDS).

[2] Xét yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y về việc buộc anh Trần Văn D trả 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ, HĐXX nhận thấy: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Y cung cấp cho Tòa án chứng cứ là 01 giấy vay cà phê nhân có chữ ký của bị đơn anh Trần Văn D, chứng cứ đó phù hợp với lời khai của người làm chứng ông Phạm Văn H. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã được triệu tập hợp lệ nhưng anh D không hợp tác, cũng như không phản đối yêu cầu của nguyên đơn, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định: “*Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết, sự kiện, tài liệu, văn bản, kết luận của cơ quan chuyên môn mà bên đương sự kia đưa ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh*”. Do đó việc anh Trần Văn D vay chị Nguyễn Thị Y 8.100 kg cà phê nhân xô lập giấy vay cà phê nhân là có thật. Việc vay cà phê nhân xô đủ độ giữa hai bên là hoàn toàn tự nguyện, không có sự ép buộc nào, đáp ứng đủ điều kiện được quy định tại Điều 471 BLDS 2005 nên HĐXX công nhận hợp đồng vay cà phê nhân xô giữa chị Nguyễn Thị Y và anh Trần Văn D là hợp pháp. Chị Y cho rằng từ thời điểm vay

cà phê đến thời điểm trả nợ ngày 27/3/2017 anh D chưa trả cho chị Y bất kì số cà phê nào, quá trình giải quyết vụ án anh D đã tự từ bỏ quyền lợi của mình thể hiện ở việc đã được triệu tập hợp lệ nhưng đã không lên Tòa án làm việc, cũng như không trình bày quan điểm của mình cho Tòa án. Tại khoản 4 Điều 91 BLTTDS “*Đương sự có nghĩa vụ đưa ra chứng cứ để chứng minh mà không đưa ra được chứng cứ hoặc không đưa ra đủ chứng cứ thì Tòa án giải quyết vụ việc dân sự theo những chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ việc*”. Quá trình vay thì anh D là người trực tiếp đến vay cà phê của chị Y, qua xác minh tại chính quyền địa phương thì hộ anh D chỉ có một mình anh D. Xét thấy yêu cầu khởi kiện của chị Nguyễn Thị Y là có căn cứ nên cần buộc anh Trần Văn D phải trả cho chị Y 8.100kg cà phê nhân xô đủ độ.

[3] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Y được chấp nhận nên anh Trần Văn D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo kết quả xác minh giá cà phê trên địa bàn huyện Đắk Song tại thời điểm xét xử sơ thẩm là: 43.000đ/kg cà phê nhân xô đủ độ, buộc anh Trần Văn D phải chịu án phí DSST là: $(8.100\text{kg cà phê nhân xô đủ độ} \times 43.000\text{đ/kg}) \times 5\% = 17.415.000\text{đ}$ (Mười bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng).

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự được quyền kháng cáo bản án theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; Điều 266; Điều 271 của Bộ luật tố tụng dân sự; Áp dụng Điều 471; Điều 474 của Bộ luật dân sự 2005; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Nguyễn Thị Y.

Buộc anh Trần Văn D phải trả cho chị Nguyễn Thị Y 8.100 kg cà phê nhân xô đủ độ.

2. Về án phí: Buộc anh Trần Văn D phải chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 17.415.000 đ (Mười bảy triệu bốn trăm mười lăm nghìn đồng). Hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Y số tiền 9.517.500đ (Chín triệu năm trăm mười bảy nghìn năm trăm đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0004098 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk Song, tỉnh Đắk Nông.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Bị đơn được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày được tổng đạt hợp lệ bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Song;
- Chi cục THADS huyện Đắk Song;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM/HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Hải Âu